

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 04-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Thanh.

Ông Nguyễn Văn Tư.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Luận - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Oanh và ông Nguyễn Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 4 năm 2018 và ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn K - sinh ngày 05/11/1986 tại Tiền Giang; tên gọi khác: không; Nơi cư trú tại: Ấp A, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: thợ hàn nhựa; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Lê Thị N; có vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1988 và con: Phạm Tuấn Kh, sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/9/2017 chuyển tạm giam từ ngày 18/9/2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp AT, xã AC, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Ngô Văn B**, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Chị **Võ Thị Ánh T**, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Chị **Trần Thị C**, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Ông **Đỗ Văn T1**, sinh năm 1946. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn K và chị Đỗ Thị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2009. Khoảng thời gian gần một năm nay K nghi ngờ vợ mình là chị H có mối quan hệ tình cảm nam nữ với anh Nguyễn Văn Th, từ đó giữa K và anh Th phát sinh mâu thuẫn. Ngày 14/9/2017 K phát hiện chị H có gặp anh Th tại quán cháo của chị Võ Thị Ánh T ở ấp A, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên khi về nhà giữa K và H xảy ra cự cãi. Sau đó, K điều khiển xe mô tô đến nhà cha vợ là ông Đỗ Văn T1 ở ấp B, xã PA, huyện C mục đích để nói về chuyện của chị H. Khi K chạy đến quán cháo của chị T thì thấy Th, K dừng xe chửi Th, nhưng Th không nói gì, K tiếp tục đi đến nhà ông T1 để nói chuyện. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày trên đường chạy về nhà, khi K chạy về đến cây xăng Comeco thuộc Ấp A, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì từ phía sau Th điều khiển xe mô tô chặn đầu xe của K, và tiến đến hỏi K tại sao chửi Th. Khi thấy Th đến gần, K liền mở cốp xe lấy con dao Thái Lan đâm nhiều nhát vào người của Th thì dao bị gãy, K tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người của Th, lúc này có anh Ngô Văn B ở gần đó đến can ngăn và đưa anh Th đi cấp cứu. Còn K đến Công an xã Phú An tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 346/2017/TgT ngày 07/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Văn Th như sau: Sẹo vết thương gò má trái, kt (1x0.3) cm; Bảy vết thương vùng nách sau bên phải từ trên xuống dưới mỗi vết, kt (1.5x 0.3) cm; Ba vết thương lưng phải mỗi vết, kt (1.5 x 0.3)cm. Ba vết thương vùng nách giữa bên phải từ trên xuống dưới kt (1.5x 0.3) cm, kt (3 x 0.3) cm, kt (1.5 x 0.3) cm; Hai sẹo vết thương hạ sườn phải từ trên xuống dưới, kt (1.5 x 0.3) cm, kt (2.5 x 0.3)cm;

Sẹo vết thương ngực trái, kt (1.5 x 0.3) cm; Bốn sẹo vết thương vùng cánh tay phải từ trên xuống dưới, kt (2 x 0.3) cm, kt (1.5 x 0.3) cm, kt (2 x 0.3) cm, kt (1 x 0.3) cm. Tất cả vết sẹo tỷ lệ: 07%.

- Sẹo dẫn lưu vùng nách trước, kt (3 x 0.4) cm. Tỷ lệ: 04%.

- Tràn dịch khí màng phổi phải màng phổi. Tỷ lệ: 03%.

- Dập rách gan hạ phân thùy V,VI,VII,VIII. Tỷ lệ 05%

Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn Th là 18%. Thương tích không ảnh hưởng thẩm mỹ.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn K về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Tuấn K đã Th khải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại Nguyễn Văn Th trình bày: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết đúng pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo K bồi thường tổng chi phí điều trị và các khoản chi phí khác là 60.381.638 đồng. Bị hại đã nhận từ chị H là vợ bị cáo K số tiền 15.000.000 đồng. Nay yêu cầu bị cáo K bồi thường tiếp số tiền là 45.381.638 đồng.

Bị cáo K đồng ý bồi thường cho bị hại tổng cộng là 51.786.395 đồng bao gồm các chi phí như sau: chi phí điều trị và tái khám tại các bệnh viện; hóa đơn tiền thuốc; chi phí thuê xe; tiền ăn uống, bồi dưỡng và thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại là 120 ngày; tiền ăn và thu nhập thực tế bị mất của một người chăm sóc người bị thiệt hại là 30 ngày. Bị cáo không đồng ý bồi thường chi phí ăn uống và mất thu nhập thực tế của người chăm sóc thứ hai tổng cộng là 5.250.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc thứ nhất là 60 ngày là 9.000.000 đồng (chỉ đồng ý bồi thường 30 ngày), hóa đơn bán hàng của bệnh viện Cái Bè có tên Nguyễn Thanh Hiếu ngày 17/9/2017 số tiền 611.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 50; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo K từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tịch thu tiêu hủy công cụ

phạm tội là 01 cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm trên Th cán dao có dính chất màu đỏ ở nhiều vị trí; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 11 cm trên bề mặt có dính chất màu đỏ ở nhiều vị trí, nơi rộng nhất lưỡi dao là 1,8cm; 01 nón bảo hiểm màu trắng trên nền trắng có nhiều hoa văn ghi chữ “X – TEEN”; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357, Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường các chi phí hợp lý cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Tuấn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sự thừa nhận này còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 14/9/2017 tại cây xăng Comeco thuộc Ấp A, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo Phạm Tuấn K đang trên đường từ nhà cha vợ đi về nhà của mình, thì bất ngờ bị anh Nguyễn Văn Th chạy ở phía sau vượt lên chặn đầu xe, và nghi ngờ anh Nguyễn Văn Th đánh mình, do trước đó giữa bị cáo và anh Th đã có mâu thuẫn. Khi anh Th tiến về hướng bị cáo K, bị cáo liền mở cốp xe lấy con dao Thái Lan đâm nhiều nhát vào người của anh Th thì dao bị gãy, K tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người của Th, lúc này có anh Ngô Văn B ở gần đó đến ngăn chặn và đưa anh Th đi cấp cứu. Theo kết quả giám định pháp y về thương tích thì anh Nguyễn Văn Th bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18% (mười tám phần trăm). Bị cáo sử dụng con dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn và nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đâm và đánh vào người của anh Th. Xét thấy, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội “Cố ý gây thương tích” là từ 02 năm đến 06 năm tù thấp hơn hình

phạt quy định về tội “Cố ý gây thương tích” tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Tuấn K phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng và sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ không kèm chế được nóng giận bị cáo đã dùng dao và nón bảo hiểm gây thương tích cho anh Th. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rất rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó chứng tỏ bị cáo hết sức liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo trở Th người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên việc bị cáo có hành vi phạm tội là cũng do một phần lỗi của bị hại, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo ra tự thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Cha bị cáo là ông Phạm Văn Th được Bộ Quốc phòng tặng bằng khen ngày 22/4/1984. Do đó Hội đồng xét xử cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí khác tổng cộng là 60.381.638 đồng, bị hại đã nhận tiền bồi thường từ chị H là 15.000.000 đồng, số tiền còn lại yêu cầu bị cáo K bồi thường tiếp là 45.381.638 đồng. Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí điều trị và các chi phí hợp lý khác tổng cộng là 51.786.395 đồng. Xét thấy yêu cầu của bị hại chỉ có căn cứ một phần bao gồm: chi phí điều trị và tái khám tại các bệnh viện; hóa đơn tiền thuốc; chi phí thuê xe; tiền ăn uống, bồi dưỡng và thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại; tiền ăn và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại, là phù hợp với pháp luật, đồng thời bị cáo đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại.

Riêng các chi phí khác còn lại mà bị hại yêu cầu không có căn cứ bao gồm: chi phí ăn uống và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc thứ hai tổng cộng là 5.250.000 đồng và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc thứ nhất là 60

ngày là 9.000.000 đồng, hóa đơn bán hàng của bệnh viện Cái Bè có tên Nguyễn Thanh Hiếu ngày 17/9/2017 số tiền 611.000 đồng, là không phù hợp pháp luật và bị hại không đồng ý bồi thường, nên không được chấp nhận.

Như vậy, tổng chi phí hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận là 51.786.395 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho người bị hại nên ghi nhận. Anh Th đã nhận 15.000.000 đồng tiền bồi thường của bị cáo nên bị cáo phải bồi thường tiếp 36.786.395 đồng. Ngày 20/11/2017 chị H vợ của bị cáo đã bồi thường tiếp cho anh Th 15.000.000 đồng nhưng anh Th không nhận, và chị đã nộp số tiền này cho Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Cai Lậy, hiện nay số tiền 15.000.000 đồng đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy theo biên lai thu số 006864 ngày 05/3/2018, nên bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại là 21.786.395 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy, 01 cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10 cm trên Th cán dao có dính chất màu đỏ ở nhiều vị trí; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 11 cm trên bề mặt có dính chất màu đỏ ở nhiều vị trí, nơi rộng nhất lưỡi dao là 1,8cm; 01 nón bảo hiểm màu trắng trên nền trắng có nhiều hoa văn ghi chữ “X-TEEN”, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2018 là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và hướng dẫn tại các Điều 23, Điều 26, Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Phạm Tuấn K** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 50; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Tuấn K 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/9/2017.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 357, Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Văn Th là 36.786.395 đồng được trừ vào số tiền 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 006864 ngày 05/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên bị cáo phải bồi thường tiếp là 21.786.395 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm trên thành cán dao có dính chất màu đỏ ở nhiều vị trí; 01 Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 11 cm trên bề mặt có dính chất màu đỏ ở nhiều vị trí, nơi rộng nhất lưỡi dao là 1,8cm ; 01 Nón bảo hiểm màu trắng trên nền trắng có nhiều hoa văn ghi chữ “X-TEEN”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 05/03/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

4/ Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016; Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.839.319 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 04/5/2018. Có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THA DS huyện Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Phan Minh Trâm